

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN RA CÔNG CHỨNG CỔ PHIẾU CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU
TƯ NÊN THAM KHẢO CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ QUY CHẾ
BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẦU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3775 1597

Fax: (024) 3775 9401

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

RONGVIET
SECURITIES



Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà EuroWindow, số 02 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6288 2006

Fax: (024) 6288 2008



Hà Nội, tháng 4 năm 2019

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	2
CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	4
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa.....	5
1.1. Thông tin chung.....	5
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	5
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ	6
1.4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý	6
2. Ngành nghề kinh doanh.....	10
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	10
4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	10
4.1. Hiện trạng sử dụng lao động trước cổ phần hóa	10
4.2. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	11
5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2017	11
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	13
6.1. Tình hình quản lý và sử dụng đất	14
6.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn tại 01/10/2017:	14
7. Danh sách công ty mẹ và công ty con.....	15
7.1. Công ty mẹ	15
7.2. Công ty con và công ty liên doanh, liên kết	16
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	16
8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	16
8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa.....	20
8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	23
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	24
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	24
9.2. Triển vọng phát triển của ngành	24
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	24
10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	24

10.1. Thông tin về công ty cổ phần	24
10.2. Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.....	27
10.3. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa	30
11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	30
11.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	30
11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần.....	32
12. Rủi ro dự kiến	32
12.1. Rủi ro về kinh tế.....	32
12.2. Rủi ro về luật pháp	33
12.3. Rủi ro đặc thù – rủi ro cạnh tranh.....	33
12.4. Rủi ro của đợt chào bán.....	33
12.5. Các rủi ro khác.....	34
13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	34
13.1. Phương thức bán.....	34
13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	37
14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	37
15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa	39
15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.....	39
15.2. Doanh nghiệp cổ phần hóa: Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê ...	39
15.3. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội	39

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Diễn giải
Doanh nghiệp cổ phần hóa, Doanh nghiệp cấp II	Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê
Doanh nghiệp cấp I	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH MTV
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNVC	Công nhân viên chức
NLD	Người lao động
BCĐ	Ban chỉ đạo cổ phần hóa
TGV	Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa
CPH	Cổ phần hóa
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
XDCB	Xây dựng cơ bản
BCTC	Báo cáo tài chính
VCSH	Vốn chủ sở hữu
CSH	Chủ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
IPO	Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
ROA	Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
UBND	Ủy ban nhân dân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
QSĐĐ	Quyền sử dụng đất
BHXH, BHYT, BHTN	Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa**1.1. Thông tin chung**

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ**
- Tên tiếng Anh: **PRINT AND STATISTICAL FORM PUBLISHMENT COMPANY LIMITED**
- Tên viết tắt: **PSFP**
- Vốn điều lệ: 990.588.911 đồng
- Địa chỉ: Số 47-55, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3775 1597 Fax: (024) 3775 9401
- Giấy chứng nhận ĐKDN: 0100111659, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/07/2017.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê tiền thân là Phòng phát hành trực thuộc Văn phòng Tổng cục Thống kê. Phòng được thành lập ngày 30/4/1976 theo Quyết định số 17/TCTK/QĐ của Tổng cục Thống kê. Phòng phát hành đã hoàn thành nhiệm vụ cấp phát mẫu biểu in sẵn của ngành theo kế hoạch, đồng thời quản lý thống nhất việc in và phát hành các loại biểu mẫu Thống kê – Kế toán thống nhất của Nhà nước ban hành cho các đơn vị kinh tế cơ sở.
- Ngày 10/10/1977, Tổng cục Thống kê đã có Quyết định số 736/TCTK-QĐ về việc chuyển Phòng phát hành biểu mẫu thành Quốc doanh Phát hành biểu mẫu Thống kê là đơn vị trực thuộc văn phòng Tổng cục Thống kê.
- Ngày 14/10/1989, Tổng cục Thống kê có Quyết định số 193-TCTK/QĐ chuyển Quốc doanh Phòng phát hành biểu mẫu thành Công ty sản xuất và dịch vụ tổng hợp. Công ty có nhiệm vụ quản lý thống nhất việc in và phát hành các loại biểu mẫu, các báo cáo thống kê - kế toán của Nhà nước ban hành cho các đơn vị kinh tế cơ sở, tiến tới quản lý thống nhất việc in và phát hành các loại sách nghiệp vụ và tạp chí thống kê, từng bước hỗ trợ các ngành cung cấp một phần chứng từ sổ sách hạch toán cho các đơn vị hạch toán cơ sở. Bên cạnh đó, Công ty còn được liên doanh, liên kết với các ngành, các địa phương và các thành phần kinh tế để tổ chức sản xuất và dịch vụ sản xuất phù hợp với cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động của Công ty. Sản phẩm sản xuất ra được tự khai thác, tự tiêu thụ hoặc uỷ thác xuất khẩu theo chế độ quản lý xuất nhập khẩu của Nhà nước.
- Ngày 04/6/1993, Tổng cục Thống kê có Quyết định số 36/QĐ/TCTK về việc thành lập Công ty Phát hành biểu mẫu Thống kê với vốn kinh doanh là 344 triệu đồng. Ban đầu,

Công ty không có Giấy phép hoạt động ngành in. Với chức năng chỉ đặt in và phát hành nên giá thành biểu mẫu khó cạnh tranh, sản xuất kinh doanh không hiệu quả. Được sự đồng ý của Tổng cục Thống kê, ngày 27 tháng 11 năm 2000 Công ty Phát hành biểu mẫu Thống kê được Cục xuất bản Bộ Văn hoá thông tin cấp Giấy phép hoạt động ngành in số 128/GP – In. Ngày 04 tháng 02 năm 2004 Tổng cục Thống kê có Quyết định số 146/QĐ-TCTK về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh cho Công ty Phát hành biểu mẫu Thống kê.

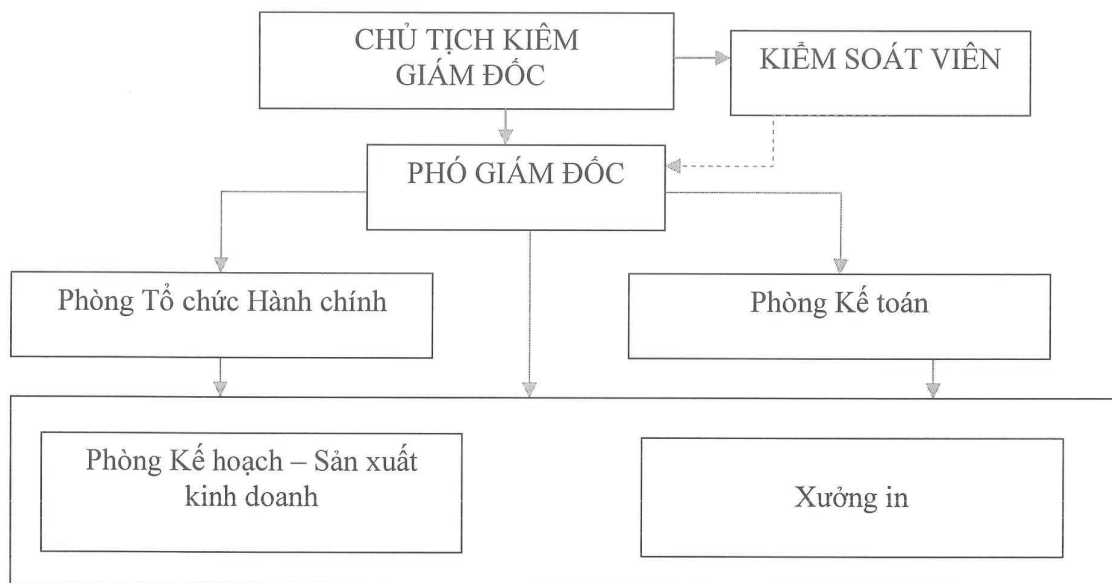
- Ngày 30/5/2011 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký Quyết định số 715/QĐ-BKHĐT về việc chuyển Công ty Phát hành biểu mẫu Thống kê thành Công ty MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.
- Ngày 07/11/2012 Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội đã cấp đăng ký kinh doanh số 0100111659 cho Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.
- Ngày 19/10/2016 Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã ký biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.
- Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê tiến hành các thủ tục chuyển đổi theo quy định của pháp luật. Ngày 20/7/2017 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 4) do thay đổi chủ sở hữu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
- Các thành tích đạt được:
 - Năm 2011, 2014, 2015 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc của Tổng cục Thống kê.
 - Năm 2016 Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi trở thành Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê tới nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

1.4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



- + **Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty:** Do Chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch Công ty nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty, chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
 - Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của Công ty, quyết định các hợp đồng vay, cho vay, phương án huy động vốn đối với từng dự án, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp được ghi trên Báo cáo tài chính quý hoặc Báo cáo tài chính năm gần nhất của Công ty;
 - Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, tiền lương với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận;
 - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty...
- + **Kiểm soát viên:** do Chủ sở hữu bổ nhiệm, có nhiệm vụ giúp chủ sở hữu kiểm tra công việc quản lý điều hành của Chủ tịch công ty, Giám đốc; Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; Kiến nghị Chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty; và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty.
- + **Ban Giám đốc:** điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ công ty và các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty; Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có các quyền sau:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo phân cấp của Chủ tịch Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch công ty;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tuyển dụng lao động theo biên chế và số lượng được Chủ tịch Công ty phê duyệt.

✚ **Phó Giám đốc:** giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

✚ **Kế toán trưởng:** Tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; giúp Giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo quy định của Pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

✚ **Phòng Tổ chức - Hành chính**

- Có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc xây dựng, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý, xây dựng quy hoạch cán bộ, đào tạo bồi dưỡng tuyển dụng cán bộ và đào tạo lại bổ sung nguồn nhân lực. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động về: tiền lương, lao động, bảo hiểm. Phụ trách công tác bảo vệ.
- Tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc các công việc liên quan đến công tác quản lý hành chính của Công ty: Quản lý tài sản trang thiết bị văn phòng, quản lý điều hành các phương tiện đi lại, theo dõi và quản lý việc thực hiện thời gian làm việc, ngày công lao động, thực hiện nếp sống văn hóa doanh nghiệp, sửa đổi điều lệ phù hợp với hoạt động sản xuất của công ty và các quy định chung của công ty về mặt hành chính. Là đầu mối thông tin, liên lạc, văn thư lưu trữ.

✚ **Phòng Kế toán**

- Tham mưu giúp Giám đốc trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính kế toán, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh tế, kiểm soát tài chính kế toán tại công ty. Thực hiện chức năng kiểm soát viên nhà nước tại công ty. Quản lý và sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn do công ty huy động.
- Theo dõi, quản lý và thu hồi công nợ khách hàng trong toàn bộ hệ thống kênh phân phối của Công ty, đề xuất với Phòng Kế hoạch – sản xuất kinh doanh ngưng giao dịch với những khách hàng còn tồn đọng công nợ và thời gian nợ quá mức cho phép;
- Kiểm soát toàn bộ các hoạt động sản xuất của Công ty liên quan đến chi phí và doanh thu;

- Kiểm soát toàn bộ việc thực hiện tính pháp lý của các hợp đồng mua bán đúng theo quy định của công ty và của pháp luật;
- Kiểm soát quá trình nghiệm thu tất cả các chủng loại hàng hóa đầu vào;
- Thực hiện các công việc về tài chính – kế toán của Công ty; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình, công tác tài chính kế toán để đảm bảo tuân thủ quy chế của Công ty và các quy định liên quan của Pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực phản ánh đầy đủ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trước Ban Giám đốc;
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, báo cáo tài chính kế toán tại các đơn vị trực thuộc, tự kiểm tra việc chấp hành các chế độ chính sách và kỷ luật thu chi tài chính để hạn chế và tránh những sai sót trong việc sử dụng vốn và quản lý tài sản.

⊕ **Phòng Kế hoạch – Sản xuất kinh doanh**

- Nắm vững các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được phê duyệt, là đầu mối giữa các phòng ban và Xưởng in với ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh đã được Giám đốc công ty chuẩn y.
- Nhận toàn bộ các đơn đặt hàng (đầu vào), phối hợp Phòng kế toán, Xưởng in để triển khai thực hiện.
- Tham mưu cho Giám đốc về tính khả thi, hiệu quả các hợp đồng.

⊕ **Xưởng In**

- Xưởng in là bộ phận sản xuất tương đương cấp phòng ban trong công ty.
- Ban Quản đốc Xưởng in có trách nhiệm phối hợp cùng Phòng Kế hoạch - Sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo mọi hoạt động sản xuất in đúng pháp luật và có hiệu quả...

2. Ngành nghề kinh doanh

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111659, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 20/07/2017.

Ngành nghề kinh doanh bao gồm:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	In chứng từ, biểu mẫu thống kê, kế toán, hóa đơn tài chính, xuất bản phẩm và giấy tờ quản lý kinh tế xã hội	1811 (Chính)
2	Phát hành sách, chứng từ ghi chép ban đầu, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu báo cáo và các loại giấy tờ sổ sách dùng trong quản lý kinh tế xã hội	1812
3	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh giấy các loại, văn phòng phẩm	4761
4	Kinh doanh văn hóa phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ	4773
5	Kinh doanh nhà nghỉ	5510
6	Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát	5610

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in ấn, trong đó các dịch vụ in chính của Công ty là in các biểu mẫu, chứng từ, hóa đơn và in bao bì.

Hiện nay, sản phẩm sản xuất chủ yếu của Công ty là in offset trên chất liệu giấy, theo đó, các sản phẩm chủ lực là in trên: Biểu mẫu, sách, tạp chí, bao bì hộp giấy; và đặc biệt in các chứng từ có giá như: hóa đơn GTGT, vé cầu đường, vé số các loại.

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

4.1. Hiện trạng sử dụng lao động trước cổ phần hóa

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/10/2017, tổng số CBCNV của Công ty là 22 người với cơ cấu như sau:

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	9 tháng đầu năm 2017
Tổng số lao động	Người	23	22
Trong đó:			
<i>Lãnh đạo, quản lý</i>	<i>Người</i>	<i>2</i>	<i>2</i>
<i>Lao động gián tiếp</i>	<i>Người</i>	<i>7</i>	<i>7</i>
<i>Lao động trực tiếp</i>	<i>Người</i>	<i>14</i>	<i>13</i>
Số lao động đã ký kết HĐLĐ	Người	21	20
Trong đó:			
<i>Chủ sở hữu bổ nhiệm (CT kiêm GD; KSV)</i>	<i>Người</i>	<i>2</i>	<i>2</i>
<i>HĐLĐ không xác định thời hạn</i>	<i>Người</i>	<i>8</i>	<i>13</i>
<i>HĐLĐ có thời hạn từ 12-36 tháng</i>	<i>Người</i>	<i>11</i>	<i>6</i>

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	9 tháng đầu năm 2017
<i>HDLĐ có thời hạn từ 03-12 tháng</i>	Người	2	1
Tổng quỹ tiền lương, thu nhập	Triệu đồng	1.977	1.349
Tiền lương, thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người	7,2	6,8
Số LĐ đã tham gia BHXH-BHYT-BHTN	Người	23	22
Số tiền đóng BHXH-BHYT-BHTN	Triệu đồng	410	299
Số tiền nợ đóng BHXH-BHYT-BHTN	Triệu đồng	0	0

Nguồn: Phương án cổ phần hóa

4.2. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Số lượng người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 21 người và 01 người không thuộc diện ký hợp đồng lao động (Chủ tịch công ty). Tổng số lao động không chuyển sang làm việc trong công ty cổ phần là 02 người, trong đó có 02 người dôi dư do sắp xếp lại theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP, cụ thể: 02 người nghỉ hưu trước tuổi. Tổng số người lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần là 19 người, trong đó được phân loại theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
▪ Trình độ đại học và trên đại học	6	31,58
▪ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	10	52,63
▪ Trình độ khác	3	15,79
TỔNG CỘNG	19	100

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.

5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2017

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/08/2018 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê để cổ phần hóa:

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH một thành viên In và Phát hành biểu mẫu thống kê tại thời điểm 01/10/2017 để cổ phần hóa là: **5.727.774.286 đồng** (Năm tỷ, bảy trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng)
- Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 01/10/2017 là: **4.740.001.540 đồng** (Bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi triệu, không trăm linh một nghìn, năm trăm bốn mươi đồng).

Số liệu chi tiết theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê tại thời điểm ngày 01/10/2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng.

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN SAU KHI XỬ LÝ TÀI CHÍNH	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH	
	1	3	4	5=4-3	
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	3.042.728.865	5.727.774.286	+	2.685.045.421
I	Tài sản dài hạn	242.189.806	2.927.234.951	+	2.685.045.421
1	Tài sản cố định	174.786.579	2.826.609.724	+	2.651.823.145
1.1	Tài sản cố định hữu hình	174.786.579	2.826.609.724	+	2.651.823.145
-	<i>Nguyên giá</i>	2.356.785.145	4.975.086.105	+	2.618.300.960
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(2.181.998.566)	(2.148.476.381)	+	33.522.185
2	Bất động sản đầu tư	-	-		
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-		-
5	Các khoản phải thu dài hạn	-	-		-
6	Tài sản dài hạn khác	67.403.227	100.625.227	+	33.222.000
-	<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	67.403.227	100.625.227	+	33.222.000
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	2.800.539.059	2.800.539.335	+	276
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.121.811.524	1.121.811.800	+	276
1.1	Tiền mặt tồn quỹ	182.945.724	182.946.000	+	276
1.2	Tiền gửi ngân hàng	938.865.800	938.865.800		-
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-		-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.222.222.425	1.222.222.425		-
-	<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	1.072.217.425	1.072.217.425		-
-	<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	150.005.000	150.005.000		-
-	<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	-	-		-
4	Hàng tồn kho	456.338.540	456.338.540		-
5	Tài sản ngắn hạn khác	166.570	166.570		-
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-		-
IV	Giá trị QSDD	-	-		-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẢN DÙNG (Chỉ ghi lại giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-		-

STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỐ SÁCH KẾ TOÁN SAU KHI XỬ LÝ TÀI CHÍNH	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
	1	3	4	5=4-3
C	TSCĐ CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	-	-
E	TÀI SẢN CHỜ XỬ LÝ	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D + E)	3.042.728.865	5.727.774.286	+ 2.685.045.421
	Trong đó:			
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP (Mục A)	3.042.728.865	5.727.774.286	+ 2.685.045.421
F1.	NỢ PHẢI TRẢ	987.772.746	987.772.746	-
	<i>Trong đó giá trị QSDĐ mới nhận giao phải nộp ngân sách nhà nước</i>	-	-	-
F2.	NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (F1+F2)]	2.054.956.119	4.740.001.540	+ 2.685.045.421

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp và Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp số 68/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 15/8/2018 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

⚡ Các vấn đề cần tiếp tục xử lý:

- Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 0h ngày 01/10/2017 đã được xử lý tài chính và lập lại theo quy định.
- Giá trị thương hiệu để tính Lợi thế thương mại của Công ty được xác định theo số liệu Báo cáo tài chính 05 năm liền kề 2012, 2013, 2014, 2015 và 2016 do Công ty cung cấp. Công ty chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu đã cung cấp.
- Công ty đã gửi văn bản đề nghị Cục thuế thành phố Hà Nội thực hiện quyết toán thuế tại Công ty để cổ phần hóa. Tuy nhiên, đến nay Cục thuế vẫn chưa có phản hồi chính thức bằng văn bản. Trong thời gian tới, Công ty sẽ vẫn tiếp tục phối hợp với Cục thuế để hoàn tất thủ tục quyết toán nghĩa vụ với nhà nước theo quy định.

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

6.1. Tình hình quản lý và sử dụng đất

Công ty đang quản lý và sử dụng các lô đất tại địa chỉ: số 47 và 55 ngõ 54 phố Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với tổng diện tích là 828 m². Phần diện tích này bao gồm 02 khu: Khu I có diện tích 343,9 m² và Khu II có diện tích 484,1 m². Chi tiết về các khu đất như sau:

STT	Tên khu đất	Diện tích (m ²)	Thời hạn thuê đất	Ghi chú
A	Phần đất nằm ngoài chỉ giới đường đỏ			
1	Khu I	295,6	50 năm kể từ ngày 15/10/1993	
2	Khu II	468,1		
Tổng cộng		763,7		
B	Phần đất nằm trong chỉ giới đường đỏ			
1	Khu I	48,3	Thuê đất hàng năm	Công ty quản lý sử dụng theo hiện trạng, không được xây dựng thêm công trình, khi Nhà nước thu hồi phải bàn giao lại theo quy định
2	Khu II	16,0		
Tổng cộng		64,3		

Công ty đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CG 666133 ngày 17/5/2017 và Quyết định 4506/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 với thời hạn thuê đất là 50 năm tính từ ngày 15/10/1993. Mục đích sử dụng đất là làm trụ sở, văn phòng làm việc của Công ty. Hình thức thuê đất là thuê đất trả tiền hàng năm.

Theo kế hoạch tại quyết định số 4506/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội, đến năm 2020, Công ty dự kiến di dời nhà xưởng sản xuất. Hiện trạng Khu I hiện 2/3 diện tích đang là nhà cấp 4 từ lâu năm rất không an toàn, Công ty sẽ xin phép cơ quan chức năng cải tạo, xây dựng lại làm trụ sở, văn phòng và kinh doanh dịch vụ theo ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty.

6.2. Tình hình tài sản và nguồn vốn tại 01/10/2017

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 01/10/2017, tổng tài sản theo sổ sách kế toán của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê là 3.042.728.865 đồng.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
A	TỔNG TÀI SẢN	3.042.728.865
I	Tài sản ngắn hạn	2.800.539.059
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.121.811.524
	- Tiền mặt tại quỹ	182.945.724
	- Tiền gửi ngân hàng	938.865.800
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.222.222.425
3	Hàng tồn kho	456.338.540
4	Tài sản ngắn hạn khác	166.570
II	Tài sản dài hạn	242.189.806
1	Tài sản cố định	174.786.579
	- Tài sản cố định hữu hình	174.786.579

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
2	Tài sản dài hạn khác	67.403.227
B	TỔNG NGUỒN VỐN	3.042.728.865
I	Nợ phải trả	987.772.746
I.1	Nợ ngắn hạn	987.772.746
1	Phải trả người bán ngắn hạn	625.077.331
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	7.300.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	85.741.192
4	Phải trả người lao động	72.010.670
5	Phải trả ngắn hạn khác	129.175.629
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	68.467.924
II	Vốn chủ sở hữu	2.054.956.119
1	Vốn góp của chủ sở hữu	990.588.911
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.032.834.010
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.533.198

Nguồn: BCTC 9 tháng đầu năm 2017 đã kiểm toán của CT TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

7. Danh sách công ty mẹ và công ty con

7.1. Công ty mẹ (Công ty đại diện chủ sở hữu 100% vốn nhà nước.

Tên Công ty: **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH MTV**

Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 62780 191 - Fax: (024) 2780 136

Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000.000 đồng

Vốn góp tại Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê: 990.588.911 đồng (chiếm 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/07/2010

Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế; Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành; Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; Đầu tư vốn vào các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

7.2. Công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Không có.

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa**8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh****8.1.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm****⚡ Cơ cấu doanh thu**

Cơ cấu tổng doanh thu trước cổ phần hóa giai đoạn 2014 - 2016, 9 tháng 2017 và cả năm 2017:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017		2017	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu thuần	6.081	99,90	6.043	99,93	10.750	99,94	4.672	99,93	6.189	99,94
2. Doanh thu tài chính	6	0,10	4	0,07	7	0,06	3	0,07	4	0,06
3. Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	6.087	100	6.047	100	10.757	100	4.675	100	6.193	100

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015, 2016, 2017 và kỳ hoạt động từ 1/1/2017 đến ngày 30/9/2017 đã được kiểm toán của CT TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê.

Doanh thu của Công ty có tăng trưởng trong năm 2017 và 2016 so với các năm 2014 và 2015. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2016, Công ty trúng thầu Hợp đồng cung cấp mẫu biểu phục vụ cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2017 do Tổng cục thống kê thực hiện. Doanh thu trong năm 2017 so với năm 2014 và 2015 cũng cho thấy công ty có sự tăng trưởng đáng khích lệ.

8.1.2. Nguyên vật liệu**⚡ Nguồn nguyên vật liệu**

Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực in ấn. Nguyên vật liệu chính mà Công ty sử dụng là: Giấy các loại (Giấy Bãi Bằng, Couches, Duplex, Offset ...).

Bên cạnh nguyên vật liệu chính là giấy in, để hoàn thành sản phẩm, Công ty còn sử dụng thêm các nguyên vật liệu phụ như: mực in các màu, bản kẽm, thanh nhôm nẹp cao su, sữa rửa bản, thuốc hiện bản...

Hiện tại, nguồn nguyên vật liệu của Công ty đang được cung cấp bởi nhiều đối tác có quan hệ giao dịch lâu năm như:

- Công ty TNHH Bao Bì và Giấy Phương Bắc
- Công ty TNHH In và Dịch vụ thương mại Phú Thịnh

- Công ty TNHH Công nghiệp giấy và Sản xuất bao bì Ngọc Diệp
- Công ty TNHH Quốc tế Vạn Phú Gia
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bao bì An Thịnh
- Công ty Cổ phần An Hùng Minh
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu ngành in SIC

➤ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp:** Hiện tại, nguồn nguyên vật liệu phục vụ ngành in ấn được cung cấp bởi nhiều nhà cung cấp. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu hiện tại cho Công ty đều là những doanh nghiệp chuyên kinh doanh giấy và vật tư, có quan hệ kinh tế lâu năm với Công ty. Do vậy, nguồn nguyên vật liệu cung cấp cho Công ty luôn ổn định và chất lượng được đảm bảo.

➤ **Khái quát ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:** Trong cơ cấu giá thành sản phẩm của công ty bao gồm chi phí cho vật tư chính (giấy), chi phí cho vật tư phụ (mực in, bản kẽm in, phụ gia ...) và các chi phí khác (công in ...). Trong cơ cấu này, chi phí cho vật tư chính chiếm tỷ trọng từ 50% - 70% tổng chi phí. Đối với một số hợp đồng, khách hàng trực tiếp cung cấp nguyên vật liệu chính và Công ty chỉ thực hiện gia công in, chi phí nguyên vật liệu chỉ còn chi phí cho vật tư phụ và chi phí khác. Trong trường hợp này, chi phí nguyên vật liệu sẽ chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu giá thành. Do vậy, doanh thu sẽ bị giảm đáng kể và lợi nhuận cũng sẽ giảm theo.

8.1.3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí theo hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa giai đoạn 2014 - 2016, 9 tháng 2017 và cả năm 2017:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		9 tháng 2017		2017	
	Giá trị	%DT T	Giá trị	%DT T	Giá trị	%DT T	Giá trị	%DT T	Giá trị	%DT T
Giá vốn hàng bán	5.204	85,58	5.286	87,47	9.335	86,84	3.934	84,19	5.166	83,47
Chi phí bán hàng	5	0,08	-	-	10	0,09	39	0,84	54	0,87
Chi phí QLDN	797	13,11	704	11,65	956	8,89	658	14,08	915	14,78
Chi phí tài chính	36	0,59	-	-	11	0,10	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	6.042	99,36	5.990	99,12	10.312	95,93	4.631	99,10	6.135	99,13

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015, 2016, 2017 và kỳ hoạt động từ 1/1/2017 đến ngày 30/9/2017 đã được kiểm toán của CT TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty, Giá vốn hàng bán và Chi phí quản lý doanh nghiệp là hai khoản mục chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất. Tỷ trọng chi phí trên doanh thu tương đối ổn định và có

xu hướng giảm. Trong đó, tỷ trọng chi phí trên doanh thu năm 2016 giảm mạnh nhất. Tổng chi phí năm 2016 có sự tăng đột biến so với các năm 2014 và 2015, do Công ty trúng thầu cung cấp biểu mẫu phục vụ đợt Tổng điều tra kinh tế năm 2017 của Tổng Cục thống kê dẫn đến chi phí cũng tăng theo. Tổng chi phí năm 2017 tăng nhẹ nhưng vẫn giữ tỷ lệ khoảng 99% so với doanh thu.

8.1.4. Thị trường

Hiện tại, Công ty tập trung vào các sản phẩm: In ấn các mẫu biểu, sổ sách phục vụ điều tra của ngành thống kê (chiếm 30% doanh thu), Bao bì nhãn mác hàng hóa (chiếm 20% doanh thu), Hóa đơn thuế Giá trị gia tăng, vé thu phí (chiếm 10% doanh thu), Các loại tờ rơi, tờ gấp, tạp chí, Catalogue (chiếm 30% doanh thu) và in ấn phục vụ các khách hàng nhỏ lẻ khác.

Thị trường in ấn hiện tại có rất nhiều doanh nghiệp, bao gồm cả các doanh nghiệp tư nhân tham gia. Do vậy, mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực in ấn là rất lớn. Tuy nhiên, Công ty có lợi thế là đơn vị có kinh nghiệm nhiều năm cung cấp sản phẩm Biểu mẫu phục vụ điều tra của ngành thống kê. Đây là sản phẩm Công ty đã cung cấp nhiều năm cho Tổng Cục thống kê khi còn là đơn vị trực thuộc Tổng Cục thống kê.

8.1.5. Trình độ công nghệ

Danh mục máy móc thiết bị hiện tại của Công ty:

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Máy phoi bản	Việt Nam	1996	1996	Cái	1
2	Máy dao xén giấy 1.2m	Nhật Bản	1990	2002	Cái	1
3	Máy in L240 2 màu 16 trang	Nhật Bản	1992	2006	Cái	1
4	Máy in số nhảy và răng cưa (TQ)	Trung Quốc	2010	2010	Cái	1
5	Xe nâng hàng	Nhật Bản	1999	2010	Cái	1
6	Máy in Offset L-32, 1 màu 16 trang	Nhật Bản	1990	2011	Cái	1
7	Máy gấp giấy tự động đã qua sử dụng hiệu Shoei	Trung Quốc	1993	2012	Cái	1
8	Máy vào bia 1 kẹp Horizon BQ250 đã qua sử dụng	Nhật Bản	1995	2012	Cái	1

STT	Tên tài sản	Xuất xứ	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	ĐVT	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TỔNG CỘNG:					8

Nguồn: CT TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Hiện tại, hệ thống máy móc của Công ty chủ yếu là các trang thiết bị đã qua sử dụng, có tuổi đời cao. Các máy móc lại không đồng bộ nên không đáp ứng yêu cầu đa dạng sản phẩm. Bên cạnh đó, số lượng máy móc không nhiều nên gặp khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu tiến độ của khách hàng

8.1.6. Hệ thống quản lý chất lượng

Hiện tại, Công ty không có hệ thống quản lý chất lượng chuyên trách. Việc quản lý chất lượng được gán trách nhiệm của từng cá nhân trong từng khâu sản xuất. Khâu đầu vào kiểm soát bông bài, mẫu mã, dữ liệu điện tử của khách hàng sẽ do trưởng phòng Kế hoạch – Sản xuất kinh doanh chịu trách nhiệm. Khi chuyển sang khâu in và gia công sau in sẽ cho tổ trưởng xưởng in chịu trách nhiệm kiểm soát chất lượng.

8.1.7. Hoạt động marketing

Hoạt động Marketing của Công ty trong những năm qua không được chú trọng. Công ty không có bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ Marketing giới thiệu sản phẩm. Hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm mới chỉ dừng ở mức độ quảng cáo trên trang thông tin điện tử của ngành thống kê và trên một số trang mạng xã hội.

8.1.8. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

STT	Tên đối tác	Thời gian	Giá trị hợp đồng (đồng)	Sản phẩm
1	Công ty TNHH MTV In thống kê TP.Hồ Chí Minh	01/6/2016	634.403.978	In và phát hành 6 cuốn tài liệu tập huấn Tổng điều tra Nông thôn, Nông nghiệp và Thủy sản năm 2016
2	Công ty TNHH MTV In thống kê TP.Hồ Chí Minh	24/6/2016	267.918.600	Sổ tay và phiếu các loại khảo sát mức sống dân cư
3	Công ty TNHH MTV In thống kê TP.Hồ Chí Minh	12/9/2016	2.972.429.440	In và vận chuyển tài liệu Tổng điều tra

STT	Tên đối tác	Thời gian	Giá trị hợp đồng (đồng)	Sản phẩm
				Nông thôn, Nông nghiệp và Thủy sản năm 2016
4	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Bao bì An Thịnh	27/12/2016	671.327.194	In, gia công tem mác các loại
5	Công ty TNHH MTV In thống kê TP.Hồ Chí Minh	29/12/2016	593.039.830	In và vận chuyển tài liệu gói thầu Điều tra người khuyết tật 2016 và điều tra Lao động việc làm 2017
6	Công ty cổ phần In khoa học công nghệ mới	08/5/2017	280.290.560	In phiếu điều tra Tổng điều tra kinh tế
7	Công ty TNHH MTV In thống kê TP.Hồ Chí Minh	12/5/2017	966.450.475	In phát hành Xuất bản phẩm Tổng điều tra kinh tế
8	Tạp chí con số và sự kiện	13/7/2017	179.974.873	Chuyên san tuyên truyền Tổng điều tra kinh tế năm 2017
9	Công ty cổ phần In khoa học công nghệ mới	01/8/2017	218.447.727	Niên giám thống kê năm 2016

Nguồn: Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

8.1.9. Tình hình đầu tư phát triển giai đoạn 3 năm trước cổ phần hóa

- Trong thời gian 03 năm trước cổ phần hóa, Công ty vẫn duy trì hoạt động sản xuất dựa trên trang thiết bị máy móc hiện có. Công ty không có hoạt động đầu tư phát triển trong giai đoạn này.

8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa

8.2.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017	Năm 2017
Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán:						
I	Tổng tài sản	3.496	3.565	5.312	3.043	2.938
1	Tài sản ngắn hạn	2.976	3.240	5.001	2.801	2.630
2	Tài sản dài hạn	519	325	311	242	308
II	Vốn chủ sở hữu	1.717	1.774	2.167	2.055	2.066

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017	Năm 2017
III	Nợ phải trả	1.778	1.790	3.145	988	872
1	Nợ ngắn hạn	1.528	1.790	3.145	988	872
2	Nợ dài hạn	250	-	-	-	-
IV	Khoản phải thu	1.693	2.194	2.703	1.222	748
1	Khoản phải thu ngắn hạn	1.693	2.194	2.703	1.222	748
2	Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:						
I	Tổng doanh thu	6.087	6.047	10.757	4.675	6.193
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.081	6.043	10.750	4.672	6.189
2	Doanh thu tài chính	6	4	7	3	4
3	Doanh thu khác	-	-	-	-	-
II	Tổng chi phí	6.041	5.990	10.312	4.631	6.134
1	Giá vốn hàng bán	5.204	5.286	9.335	3.934	5.166
2	Chi phí bán hàng	5	-	10	39	53
3	Chi phí QLDN	797	704	956	658	915
4	Chi phí tài chính	35	-	11	-	-
5	Chi phí khác	-	-	-	-	-
III	Lợi nhuận trước thuế	46	57	444	45	59
IV	Lợi nhuận sau thuế	46	57	393	31	43
V	Thuế TNDN	-	-	51	14	16

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015, 2016, 2017 và kỳ hoạt động từ 1/1/2017 đến ngày 30/9/2017 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

8.2.2. Các chỉ tiêu khác

⊕ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017	Năm 2017
I	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	6,22	3,11	4,39	2,38	3,59
2	Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	4,50	3,19	3,78	2,26	2,57
3	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	12,90	25,35	36,32	9,36	11,52
4	Vòng quay tổng tài sản (vòng)	1,96	1,71	2,42	1,12	1,50
5	Vòng quay vốn lưu động (vòng)	2,49	1,94	2,61	1,20	1,62
II	Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản					
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,95	1,81	1,59	2,84	3,02
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,75	1,74	1,47	2,37	2,44
III	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ					
1	Hệ số đòn bẩy tài chính (lần)	2,04	1,95	2,45	1,48	1,42
2	Khả năng thanh toán lãi vay (lần)	2,31	713,5	41,36	NA	NA
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,76	0,94	3,66	0,68	0,69
2	Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA) (%)	1,48	1,61	8,85	0,08	1,04

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng 2017	Năm 2017
3	Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE) (%)	2,72	3,27	19,94	1,51	2,03
V	Chỉ tiêu về cơ cấu TS/Nguồn vốn					
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	50,86	50,21	59,21	32,47	29,68
2	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (%)	103,55	100,90	145,13	48,08	42,21
3	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (%)	49,11	49,76	40,79	67,53	70,32
4	Nợ ngắn hạn / Nợ phải trả (%)	85,94	100	100	100	100
5	Nợ dài hạn /Nợ phải trả (%)	14,06	-	-	-	-
VI	Tốc độ tăng trưởng					
1	Tăng trưởng Tổng tài sản (%)	29,24	1,97	49,00	-42,71	-44,69
2	Tăng trưởng doanh thu (%)	3,37	-0,62	77,89	-46,54	-42,43

Tình hình tài chính của Công ty tương đối lành mạnh và ổn định. Cơ cấu vốn của Công ty cân đối. Tỷ suất sinh lời ngoại trừ năm 2016 đạt đột biến, thì các năm còn lại giữ ở mức thấp. Đây là tình trạng chung của các doanh nghiệp in nhỏ lẻ, ít lợi thế cạnh tranh.

⚡ Công nợ phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	9 tháng 2017	2017
Khoản phải thu ngắn hạn	1.692	2.193	2.703	1.222	748
Phải thu của khách hàng	1.490	1.936	2.510	1.072	743
Trả trước cho người bán	200	250	150	150	-
Phải thu khác	2	7	43	-	5
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-	-	-
Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
Tổng cộng	1.692	2.193	2.703	1.222	748

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015, 2016, 2017 và kỳ hoạt động từ 1/1/2017 đến ngày 30/9/2017 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

⚡ Công nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	9 tháng 2017	2017
Nợ ngắn hạn	1.528	1.790	3.145	988	872
Phải trả người bán	1.048	1.461	2.827	625	666
Người mua trả tiền trước	10	1	3	7	-
Các khoản thuế phải nộp	122	126	62	86	55
Phải trả người lao động	205	201	251	72	106

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	9 tháng 2017	2017
Chi phí phải trả	62	-	-	-	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	69	1	2	129	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12	-	-	68	45
Nợ dài hạn	250	-	-	-	-
Tổng cộng	1.778	1.790	3.145	988	872

Nguồn: BCTC năm 2014, 2015, 2016, 2017 và kỳ hoạt động từ 1/1/2017 đến ngày 30/9/2017 đã được kiểm toán của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

⚡ Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành tại địa phương và Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;
- Đội ngũ Ban lãnh đạo Công ty luôn nắm bắt tình hình sản xuất, thực hiện tốt công tác dự báo, dự đoán tình hình, chủ động trong việc khai thác nguồn hàng, tổ chức điều hành theo kế hoạch đặc biệt đối với đơn hàng ổn định, dài hạn;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều thâm niên công tác lâu dài với Công ty, luôn được đào tạo nâng cao tay nghề và có tâm huyết gắn bó. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách được ban hành áp dụng kịp thời, đã làm cho tất cả người lao động từ trực tiếp đến gián tiếp đã từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm, cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được kết quả doanh thu chung của toàn Công ty;
- Do nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, các doanh nghiệp và dân cư đều có sự phát triển sẽ làm tăng nhu cầu in ấn bao bì và sử dụng các sản phẩm in ấn. Điều này làm cho thị trường tiêu thụ các sản phẩm in ấn của Công ty sẽ tiếp tục được mở rộng.

⚡ Khó khăn

- Nguồn nhân lực lao động có tay nghề cao trong ngành in rất khan hiếm. Hiện tại cả nước chỉ có 02 trường cao đẳng đào tạo kỹ thuật viên ngành in. Bản thân nguồn lao động mới ra trường chưa thể thực hiện ngay được công việc mà phải trải qua quá trình đào tạo tại Công ty. Trong khi đó, sự cạnh tranh thu hút nguồn lực lao động giữa các đơn vị in là rất lớn. Có nhiều nhân sự sau khi được đào tạo vững tay nghề đã bị các công ty in ấn có quy mô lớn hơn thu hút, lôi kéo dẫn đến làm mất nguồn chất xám của Công ty.
- Ngành in là ngành mà các thiết bị máy móc phục vụ in ấn có tốc độ thay đổi công nghệ nhanh. Các sản phẩm ra sau cho năng suất và chất lượng vượt trội với các thế hệ trước. Do vậy, một mặt Công ty phải đầu tư nâng cấp công nghệ mới, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực bắt kịp yêu cầu của công nghệ mới. Mặt khác, phải đẩy mạnh sản xuất, thu hồi vốn đầu tư sớm để hạn chế sự lỗi thời về mặt công nghệ sẽ làm giảm tính cạnh tranh của Công ty.

- Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê là một doanh nghiệp nhỏ trong ngành in. Do vậy, việc tổ chức sản xuất, quản trị sản xuất và quản trị doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa có điều kiện tách bạch và xây dựng đội ngũ chuyên trách. Điều này sẽ ảnh hưởng tới năng lực cạnh tranh, chất lượng và năng suất lao động của Công ty. Đây là một trong những điểm yếu mà ban lãnh đạo và người lao động trong Công ty cần khắc phục trong thời gian tới.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Xét về quy mô vốn và năng suất lao động đối với sản phẩm, mức độ đầu tư vào công nghệ, đầu tư cho hệ thống quản lý, trình độ quản lý sản xuất, chính sách đào tạo và tay nghề công nhân Công ty có quy mô vốn còn khiêm tốn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trước sự bùng phát mạnh mẽ của ngành sản xuất hàng hóa, ngành in bao bì trở thành lĩnh vực hỗ trợ đắc lực để tạo ra những sản phẩm trọn vẹn, giá trị nhất cho người tiêu dùng. Đây là thị trường đầy tiềm năng bởi mức tăng trưởng khá lớn, là cơ sở để những doanh nghiệp mở ra các cơ sở kinh doanh trên khắp cả nước, nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng. Theo thống kê của hội in Việt Nam, thị trường in hộp giấy, in túi giấy là lĩnh vực chiếm ưu thế nhất trên thị trường, chiếm khoảng 60% lợi nhuận và 52% sản lượng ngành in. Những con số thống kê trên là dấu hiệu tích cực, mở ra cơ hội tăng trưởng nhanh chóng trong những năm tới cho nền kinh tế nói chung và ngành in nói riêng.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty quyết tâm chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là Công ty cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế. Mô hình Công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

10.1. Thông tin về công ty cổ phần

➤ Thông tin chung

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ**
- Tên tiếng Anh: **PRINT AND STATISTICAL FORM PUBLISHPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PSFP .,JSC**
- Địa chỉ: **Số 47-55, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **(024) 3775 1597** Fax: **(024) 3775 9401**
- Mã số thuế: **0100111659**

➤ **Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh dự kiến của Công ty sau cổ phần hóa như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	In chứng từ, biểu mẫu thống kê, kế toán, hóa đơn tài chính, xuất bản phẩm và giấy tờ quản lý kinh tế xã hội;	1811 (Chính)
2	Phát hành sách, chứng từ ghi chép ban đầu, phiếu điều tra thống kê, biểu mẫu báo cáo và các loại giấy tờ sổ sách dùng trong quản lý kinh tế xã hội;	1812
3	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Kinh doanh giấy các loại, văn phòng phẩm;	4761
4	Kinh doanh văn hóa phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ;	4773
5	Kinh doanh nhà nghỉ;	5510
6	Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát	5610

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đăng ký mở rộng ngành nghề kinh doanh khi đáp ứng yêu cầu phát triển theo từng thời điểm.

➤ **Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty cổ phần**

Sau cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Cơ cấu tổ chức của Công ty dự kiến như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

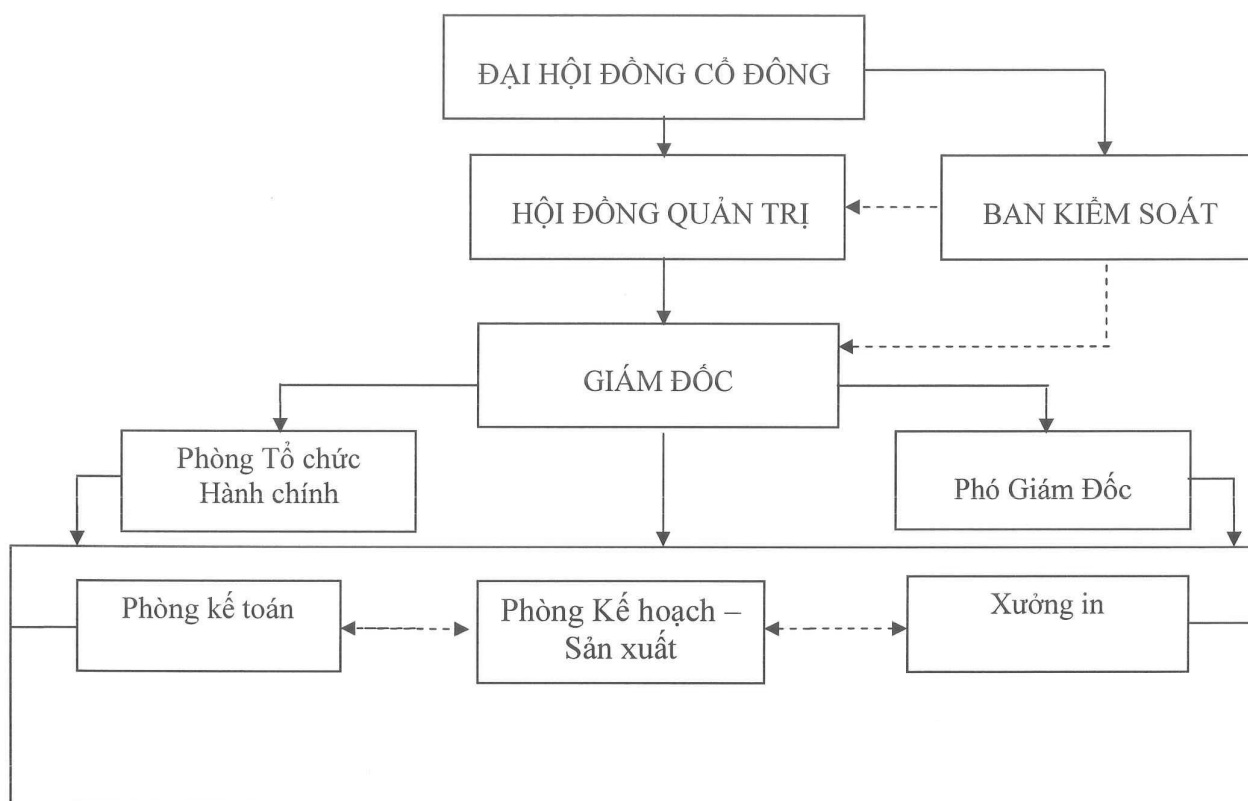
- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được Đại hội đồng Cổ đông bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 123 Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm, các thành viên ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- **Ban Giám đốc:** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê.

Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc. Công ty có 01 Phó giám đốc.

Với phương án tổ chức như trên, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty sau sẽ phần hóa dự kiến như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN



Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Ghi chú:

Quan hệ điều hành: \longrightarrow

Quan hệ phối hợp: \longleftrightarrow

Quan hệ giám sát: \dashrightarrow

10.2. Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa**✦ Chiến lược phát triển của Công ty sau cổ phần hóa**

Công ty sẽ tiếp tục phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là in ấn để khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có cũng như uy tín, hình ảnh và thương hiệu đã có vị trí trên thị trường của công ty. Bên cạnh đó, Công ty sẽ nghiên cứu, đánh giá khả năng khai thác mặt bằng mà Công ty đang sử dụng để đảm bảo hiệu quả tối đa.

✦ Chiến lược đầu tư

Sau khi trở thành công ty cổ phần, Công ty sẽ tìm kiếm nguồn vốn đầu tư để đồng bộ máy móc thiết bị, bổ sung thêm nhân sự để nâng cao năng lực sản xuất. Chiến lược đầu tư của Công ty là đầu tư trên cơ sở khai thác tối đa và hiệu quả nguồn lực vốn, con người. Đầu tư thay thế các thiết bị đã quá lỗi thời, cho năng suất làm việc thấp trước, có phân kỳ đầu tư để đảm bảo huy động được vốn cũng như hiệu quả sử dụng vốn.

➤ Các giải pháp cần thực hiện

❖ Giải pháp về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty tiếp tục các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại đang thực hiện.
- Mức vốn điều lệ dự kiến không đảm bảo đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Để phát triển, hoàn thành kế hoạch kinh doanh của công ty cổ phần trong thời gian tới, Công ty phải tìm kiếm thêm nhiều nguồn vốn bổ sung khác như: Vay vốn ngân hàng, huy động vốn từ cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Trong quá trình quản lý và sử dụng vốn, Công ty xây dựng phương án, quy chế quản lý và sử dụng vốn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tập trung đầu tư trọng điểm vào từng hạng mục cụ thể, có tính khả thi cao, đảm bảo và nâng cao vòng quay sử dụng vốn.

❖ Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, phương án sử dụng đất:

- Công ty tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có. Nghiên cứu đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận được các dự án trúng thầu hoặc được giao.
- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.

❖ Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.
- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Hàng năm, Công ty triển khai kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có định hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành.
- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng kế hoạch.

❖ Giải pháp về tiền lương:

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý.
- Đối với lao động trực tiếp: khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục với người lao động.

- Đối với lao động gián tiếp: trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoản mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao.
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo hiểm thất nghiệp.

❖ Giải pháp về thị trường:

- Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:
- Nâng cao năng lực đầu thầu.
- Tích cực, chủ động phát huy hiệu quả mô hình hợp tác liên doanh liên kết.
- Tiếp tục củng cố và giữ các thị trường, địa bàn đã có.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các đối tác có tiềm năng.

❖ Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất.
- Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong công ty cổ phần.
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm ...

❖ Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

- Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:
- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ

trung của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Công ty và tập thể người lao động tham gia giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.

10.3. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa

STT	Chi tiêu	ĐVT	Phương án sản xuất kinh doanh		
			2019F	2020F	2021F
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	2.055	2.055	2.055
2	Doanh thu	Triệu đồng	10.000	8.000	10.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	440	90	440
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	352	72	352
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	540	600	540
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	(%)	17,13	3,5	17,13
7	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng/người/tháng	7	7,2	7,3
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%/mệnh giá	-	-	-

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Trong 03 năm đầu sau cổ phần hóa, do lợi nhuận thấp, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông. Năm 2019 Công ty dự kiến doanh thu tăng với giả định Công ty sẽ trúng gói thầu Tổng điều tra dân số và nhà ở của Tổng cục Thống kê như các năm trước đây đã thực hiện.

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

11.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

✚ Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ công ty cổ phần: 2.054.950.000 đồng
(Hai tỷ, không trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần: 205.495 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

✚ Cơ cấu vốn điều lệ

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	0	0	0%
2	Bán cho CBCNV	61.100	611.000.000	29,73%
a	<i>Bán ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại Khu vực Nhà nước</i>	24.300	243.000.000	11,82%
b	<i>Bán ưu đãi thêm theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần</i>	36.800	368.000.000	17,91%
3	Bán cho Tổ chức Công đoàn	6.164	61.640.000	3,00%
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	138.231	1.382.310.000	67,27%
@	Tổng cộng	205.495	2.054.950.000	100%

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê
Tất cả cổ phần của Công ty tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

✚ Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 như sau:

- “1. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.
2. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chỉ đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.
3. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.
4. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:
 - a) Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và

mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.

- b) *Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chỉ đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.*
- c) *Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.”*

11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Trong giai đoạn 2019 – 2021, Công ty dự kiến vốn điều lệ là 2.054.950.000 đồng và không có kế hoạch tăng/giảm vốn điều lệ trong giai đoạn này.

12. Rủi ro dự kiến

12.1. Rủi ro về kinh tế

Sự vững mạnh ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần nói riêng.

Sự biến động của các chính sách tiền tệ trên thế giới trong giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính năm 2008 bắt nguồn từ Mỹ, như cuộc khủng hoảng chính trị-tài chính ở Hy Lạp, hay việc mở rộng biên độ dao động của tỷ giá Trung Quốc thời gian gần đây đã tác động khá lớn đến sự phát triển của hầu hết các nước trên thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Ngoài ra, sự hồi phục kinh tế không đồng đều giữa các khu vực và chưa có dấu hiệu rõ nét khiến cho tình hình giá cả thị trường giao dịch các hàng hóa như cao su, dầu mỏ, khí đốt,... biến động về biên độ rộng khiến môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh tăng thêm độ rủi ro vốn có.

Việt Nam là nền kinh tế thị trường nên chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự biến động nền kinh tế thế giới. Điều này phản ánh rõ nét qua sự thay đổi tốc độ tăng trưởng GDP, CPI qua các năm trước và sau khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Giai đoạn 2014 – 2018 GDP có sự tăng trưởng đáng kể, năm 2014 đạt 5,98%, năm 2015 đạt 6,68%, năm 2016 đạt 6,21%, năm 2017 đạt 6,81% và năm 2018 đạt 7,08% cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Tỷ lệ lạm phát được kiểm soát tốt ở mức dưới 4% năm 2017 và 3,54% trong năm 2018. Dự báo GDP giai đoạn 2019 – 2021 sẽ tiếp tục khả quan. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt

nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới..

Sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2018 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Qua đó, các hoạt động thoái vốn, IPO, ... cũng diễn ra mạnh mẽ, tạo sự đa dạng trong việc lựa chọn đầu tư cho các nhà đầu tư, tuy nhiên cũng tạo áp lực và bất lợi cho nhiều doanh nghiệp có tình hình hoạt động kém hiệu quả dẫn tới IPO không thành công.

12.2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, Luật Thương mại, ...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

12.3. Rủi ro đặc thù – rủi ro cạnh tranh

Hiện tại, ở Việt Nam có khoảng 4.000 doanh nghiệp in ấn đang hoạt động. Điều này chứng tỏ thị trường in ấn ở Việt Nam có triển vọng phát triển tốt. Mặt khác, nó cho thấy mức độ cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành. Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê là một công ty in có quy mô nhỏ và vừa. Đa phần các công ty in ấn ở Việt Nam cũng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Vì vậy, Công ty sẽ phải đối mặt với sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong cùng ngành.

Để thích nghi với sự cạnh tranh này, Ban lãnh đạo Công ty tập trung đẩy mạnh tối ưu hóa sản xuất để tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đồng thời nghiên cứu khả năng đầu tư, đổi mới công nghệ in cũng như đẩy mạnh công tác phát triển, tìm kiếm khách hàng.

12.4. Rủi ro của đợt chào bán

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu mà mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư vì



vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đầu giá.

12.5. Các rủi ro khác

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hòa loạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

13.1. Phương thức bán

Theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, và tình hình của Công ty, phương thức bán đầu giá cổ phần lần đầu được thực hiện theo phương thức bán đầu giá công khai.

Đối tượng mua cổ phần phát hành lần đầu của Công ty bao gồm: CBCNV và các nhà đầu tư khác theo quy định.

13.1.1. Đối với nhà đầu tư tham dự đầu giá

- Đối tượng tham gia đầu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Phương thức phát hành cổ phiếu: Cổ phần phát hành lần đầu ra công chúng trong nước thông qua phương thức bán đầu giá công khai tại tổ chức trung gian là Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội.
- Giá khởi điểm bán đầu giá : 27.200 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần bán đầu giá ra bên ngoài : 138.231 cổ phần
- Tổng mệnh giá : 1.382.310.000 đồng chiếm 67,27% VDL
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Điều kiện chuyển nhượng : Tự do chuyển nhượng
- Thời gian thực hiện dự kiến : Trong thời gian 04 tháng kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa của SCIC.
- Trình tự thủ tục và các quy định cụ thể về tham dự đầu giá được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê” do CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội ban hành.

13.1.2. Đối với người lao động

➤ **Quy định về chính sách bán cổ phần cho người lao động**

Căn cứ quy định tại Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chính sách bán cổ phần cho người lao động như sau:

“1. Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động:

- a) *Đối tượng mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm:*
- *Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.*
 - *Người lao động của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã được cử xuống làm đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác.*
 - *Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cấp II (chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác) tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.*
- b) *Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).*
- ...
- đ) *Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.*
2. *Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:*
- a) *Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.*
- Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Hội nghị người lao động của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.*
- b) *Giá bán cổ phần cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.*

- c) *Mỗi một người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần theo một mức xác định tại điểm a khoản 2 điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.*
- d) *Số cổ phiếu người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.*

Trường hợp công ty cổ phần thực hiện thay đổi cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

➤ ***Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước***

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp : 22 người
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác : 22 người
- Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác : 22 người
- Tổng số cổ phần ưu đãi đăng ký mua theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước : 24.300 cổ phần
- Tổng mệnh giá số cổ phần đăng ký mua : 243.000.000 đồng chiếm 11,82% VDL
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Điều kiện chuyển nhượng : Không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi
- Giá bán cổ phần ưu đãi : 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần)
- Thời gian thực hiện : Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai (Theo khoản

1 Điều 39, Nghị định 126/2017/NĐ-CP).

➤ **Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần**

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động đăng ký mua thêm theo số năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần : 19 người
- Tổng số cổ phần đăng ký mua thêm : 36.800 cổ phần
- Tổng mệnh giá số cổ phần đăng ký mua : 673.000.000 đồng chiếm 17,91% VDL
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Điều kiện chuyển nhượng : Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết
- Giá bán cổ phần ưu đãi : Giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa
- Thời gian thực hiện : Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai (Theo khoản 1 Điều 39, Nghị định 126/2017/NĐ-CP) .

13.1.3. Đối với cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn

Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 33, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định Cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa. Theo đó:

- Tổng số cổ phần tổ chức công đoàn được mua cổ phần ưu đãi là 6.164 cổ phần, tương ứng tổng giá trị mệnh giá là 61.640.000 đồng chiếm 3% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Giá bán cổ phần cho tổ chức công đoàn: bằng mệnh giá.
- Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền của nhà đầu tư tham gia cuộc bán đấu giá công khai (Theo khoản 1 Điều 39, Nghị định 126/2017/NĐ-CP).

13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê” do CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội ban hành;
- Đối với cổ phần bán cho CBCNV: do Ban Chỉ đạo cổ phần hoá quy định.

14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Theo quy định tại Khoản 1a Điều 39 Nghị định 126/2017/NĐ-CP thì Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê là trường hợp bán toàn bộ vốn nhà nước tại doanh nghiệp, số tiền thu được từ cổ phần hóa sẽ được xử lý như sau:

Để thuận tiện cho công tác tính toán, Công ty giả định bán thành công cho nhà đầu tư đại chúng bằng giá chào bán ở mức tối thiểu 27.200 đồng/cổ phần, là mức giá đầu giá tối thiểu dự kiến. Với đặc điểm và quy mô của đợt phát hành nêu trên, số tiền thu được từ đợt cổ phần hóa dự kiến như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
A	Vốn điều lệ công ty cổ phần	2.054.950.000
B	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm 01/10/2017 (làm tròn theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	2.054.950.000
C	Phần dư do làm tròn Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm 01/10/2017 sau khi xử lý tài chính	6.119
D	Giá trị mệnh giá cổ phần nhà nước tiếp tục nắm giữ	-
E	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến):	4.968.283.200
-	<i>Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác tại khu vực Nhà nước</i>	145.800.000
-	<i>Bán cổ phần cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần</i>	1.000.960.000
-	<i>Bán cổ phần cho Công đoàn</i>	61.640.000
-	<i>Bán đấu giá công khai</i>	3.759.883.200
F	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho người lao động, công đoàn và bán đấu giá công khai	2.054.950.000
G	Hoàn trả doanh nghiệp cấp I phần giá trị sổ sách của số cổ phần tương ứng với vốn đầu tư của doanh nghiệp cấp I bán ra (G)=(B)+(C)-(D)	2.054.956.119
H	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp cấp II (H)=(A)-(B)	-
I	Chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp	200.000.000
J	Chi phí thực hiện chính sách với người lao động dôi dư, nghỉ hưu theo chế độ.	111.762.000
K	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp cấp II tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/vốn điều lệ	-
@	Tổng số tiền hoàn trả Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp = (E)-[(G)+(H)+(I)+(J)+(K)]	2.601.565.081

Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Công ty sẽ nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo Quy định tại Điều 21 Nghị định 126/2017/NĐ-CP. Theo quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7, Điều 13, Thông tư 40/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 04/5/2018, Doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm tất toán số tiền phải hoàn trả Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp sau khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Ông Lê Song Lai Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

15.2. Doanh nghiệp cổ phần hóa: Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Ông Trương Quốc Dũng Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế và đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

15.3. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Ông Trần Thăng Long Chức vụ: Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 14/2017/HĐCPH-TVTC ký ngày 14/11/2017 giữa Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội và Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội về việc tư vấn cổ phần hóa để chuyển đổi Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê thành công ty cổ phần. Bản công bố thông tin này được lập tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê cung cấp, nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO *mk*



LÊ SONG LAI

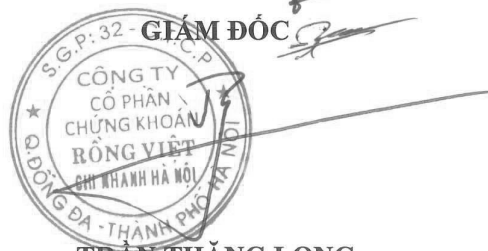
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG QUỐC DŨNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI



TRẦN THẮNG LONG